

**BẢN SAO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP  
VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**



# MỤC LỤC

Trang

1

1. Mục lục

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

3. Báo cáo kiểm toán độc lập

4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015

7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015

\*\*\*\*\*

10/01/2016

15 - 38

13 - 14

12

8 - 11

6 - 7

2 - 5

1

1

1

1

1

1

1

1

1

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

## BÁO CÁO CỦA BAN TỒNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000458957 ngày 13 tháng 07 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 07 năm 2015

### Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Lâm Hoàng Đăng)	2.600.000.000	43,33%
Các cổ đông khác	3.400.000.000	56,67%
<b>Cộng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại : 0780 3835555

Fax : 0780 3832472

Mã số thuế : 2000458957

### Hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất thiết bị truyền thông. Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo hướng cố định;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng;
- Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, thuốc lá và nước giải khát, nước yến và yến sào;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng công trình;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công các công trình điện lực;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ xây dựng, theo dõi, giám sát thi công và các dịch vụ hỗ trợ xây dựng khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, kỹ thuật điện, điện tử, điện lạnh, thiết bị tự động hóa, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Đầu tư các dự án bưu chính - viễn thông. Khảo sát, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật các dự án bưu chính - viễn thông. Lập dự án, thi công xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình: bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, các loại anten tự đứng, dây cọ;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ du lịch;
- (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm, từ nhiệm
Ông Lâm Hoàng Đăng	Chủ tịch HĐQT	11/3/2012	
Ông Phạm Hùng Tráng	Thành viên HĐQT	11/3/2012	01/10/2015
Bà Hồ Lệ Quyên	Thành viên HĐQT	11/3/2012	

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Sơn	Trưởng ban kiểm soát	11/3/2012	
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	01/8/2014	
Ông Lưu Tấn Phát	Thành viên	11/3/2012	25/04/2015
Ông Lý Thanh Bạch	Thành viên	25/04/2015	

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Hồi Nam	Tổng Giám đốc	01/07/2015	
Ông Phạm Hùng Tráng	Tổng Giám đốc	01/03/2011	01/07/2015
Ông Lê Hải Lý	Phó Tổng Giám đốc	20/12/2010	
Ông Nguyễn Hữu Thịnh	Kế toán Trưởng	22/06/2011	

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lâm Hoàng Đăng	Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC (AAFC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, AAFC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

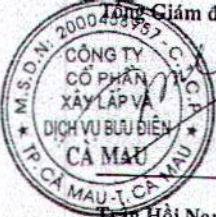
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc  
  
Trần Hồi Nam

Ngày 21 tháng 03 năm 2016





## CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ AAFC

AAFC VALUATION AND AUDITING COMPANY LIMITED

Số 61 ngõ 82, Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84-4) 3773 0780/81 \* Fax: (84-4) 3773 0779 \* Email: info@aafc.vn \* Website: www.aafc.vn

Số: 474/2016/BCTC-AAFC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 21 tháng 03 năm 2016, từ trang 08 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mở tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

#### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2015, do đó chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán là 6.148.723.868 VND. Do đó chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với hàng tồn kho cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Như đã nêu tại thuyết minh V.2 Một số khoản công nợ phải thu khách hàng phát sinh lâu ngày đơn vị chưa thu thập đầy đủ hồ sơ để trích lập dự phòng phải thu khó đòi, số cần phải trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2015 theo quy định nếu thu thập đầy đủ hồ sơ theo ước tính là: 89.731.000 đồng

Như đã nêu tại thuyết minh V.9 Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết với "Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến", số tiền: 150.000.000 đồng đến nay đã ngưng đầu tư, khó có khả năng thu hồi. Đơn vị chưa tiến hành đánh giá trích lập dự phòng hoặc ghi nhận như một khoản tổn thất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Trong năm 2015 Công ty xác định giá vốn hàng bán của các công trình xây lắp căn cứ vào ước tính cho từng công trình. Tại thời điểm kiểm toán chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ cơ sở dẫn liệu của phương pháp xác định giá vốn này vì vậy chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về giá vốn hàng bán năm 2015.

**Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC



*Thoa*

**Đặng Quốc Dũng – Phó Giám đốc**

*Giấy chứng nhận ĐKHNT số: 0369-2014-135-1*

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2016

**Trương Thị Hoàn – Kiểm toán viên**

*Giấy chứng nhận ĐKHNT số: 3292-2015-135-1*

1/2/ 2016



**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, Đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>18.447.435.083</b>	<b>27.770.646.884</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>694.282.227</b>	<b>1.790.923.235</b>
1. Tiền	111		694.282.227	1.790.923.235
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>11.078.478.632</b>	<b>19.729.617.007</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	9.258.710.642	15.619.313.562
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	272.024.961	638.140.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.547.743.029	3.472.163.045
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.148.723.868</b>	<b>5.692.026.138</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	6.148.723.868	5.692.026.138
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>525.950.356</b>	<b>558.080.504</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.a	525.950.356	558.080.504
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>3.297.304.314</b>	<b>3.420.655.480</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.795.765.680</b>	<b>3.219.033.583</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.651.590.680	2.074.858.583
<i>Nguyên giá</i>	222		8.378.862.815	8.518.462.815
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.727.272.136)	(6.443.604.232)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	1.144.175.000	1.144.175.000
<i>Nguyên giá</i>	228		1.206.175.000	1.206.175.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(62.000.000)	(62.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.9	<b>450.000.000</b>	<b>150.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		300.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		150.000.000	150.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>51.538.634</b>	<b>51.621.897</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.b	51.538.634	51.621.897
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>21.744.739.397</b>	<b>31.191.302.364</b>

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.027.354.734</b>	<b>22.451.792.280</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.027.354.734</b>	<b>22.451.792.280</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.643.991.556	9.927.756.298
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	3.118.838.440	4.408.001.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	825.553.620	743.907.605
4. Phải trả người lao động	314		50.879.972	9.879.997
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	57.637.743
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	335.265.372
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	913.697.301	897.264.208
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	1.558.236.288	6.081.435.781
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		(83.842.443)	(9.355.724)
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>			
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

11/01/2016

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Mã	Thuyết	Số	Số
	minh	đầu năm	cuối năm
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
400	V.15	8.717.384.663	8.717.384.663
410		8.739.510.084	8.739.510.084
411		6.000.000.000	6.000.000.000
411a		6.000.000.000	6.000.000.000
411b		-	-
412		-	-
413		811.772.727	811.772.727
414		-	-
415		-	-
416		-	-
417		-	-
418		995.345.566	995.345.566
419		-	-
420		-	-
421		910.266.370	910.266.370
422		-	-
430		-	-
431		-	-
432		-	-
440		<b>21.744.739.397</b>	<b>31.191.302.364</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>			

- D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU
- 1. Vốn chủ sở hữu
- 1.1. Vốn góp của chủ sở hữu
- 1.1.1. Vốn góp của chủ sở hữu quyết
- 1.1.2. Vốn góp của chủ sở hữu chưa quyết
- 1.2. Quỹ khác của chủ sở hữu
- 2. Thành dư vốn cổ phần
- 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu
- 4. Vốn khác của chủ sở hữu
- 5. Cổ phiếu quỹ (\*)
- 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản
- 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái
- 8. Quỹ đầu tư phát triển
- 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp
- 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
- 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
- II. Nguồn kinh phí và quỹ khác
- 1. Nguồn kinh phí
- 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

Người lập biểu: *[Signature]*  
 Kế toán trưởng: *[Signature]*

Trần Hới Nam  
 Công ty Cổ phần Xây Lập và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau  
 Thành phố Cà Mau  
 Ngày 31 tháng 03 năm 2016

11/2016

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

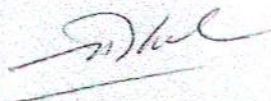
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

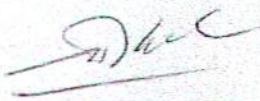
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	24.428.432.343	29.412.276.006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24.428.432.343	29.412.276.006
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	20.986.610.280	25.301.384.593
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.441.822.064	4.110.891.413
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.494.493	4.495.775
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	292.372.923	391.322.793
Trong đó: chi phí lãi vay	23		292.372.923	360.485.398
8. Chi phí bán hàng	25		-	1.200.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.059.462.762	2.282.893.921
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.098.480.872	1.439.970.474
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	48.427.220	120.145.870
13. Lợi nhuận khác	40		(48.427.220)	(120.145.870)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.050.053.652	1.319.824.604
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	241.665.792	287.994.095
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		808.387.860	1.031.830.509
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	13.473	17.197

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Thịnh



Nguyễn Hữu Thịnh



**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		31.432.982.592	27.741.418.662
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(19.570.216.381)	(15.960.331.608)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.617.222.600)	(1.798.391.425)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(350.010.666)	(336.689.889)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(142.648.328)	(582.913.493)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.563.442.620	2.560.997.638
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.740.763.245)	(13.199.173.449)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>4.575.563.992</b>	<b>(1.575.083.564)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(47.500.000)	(1.403.993.692)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(300.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.494.493	4.495.775
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(339.005.507)</b>	<b>(1.399.497.917)</b>

**CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

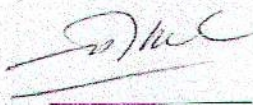
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

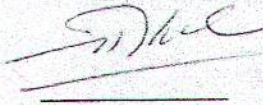
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.939.338.502	6.566.555.319
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.462.537.995)	(2.265.119.538)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(810.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.333.199.493)</b>	<b>4.301.435.781</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(1.096.641.008)</b>	<b>1.326.854.300</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>1.790.923.235</b>	<b>464.068.935</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>694.282.227</b>	<b>1.790.923.235</b>

Người lập biểu

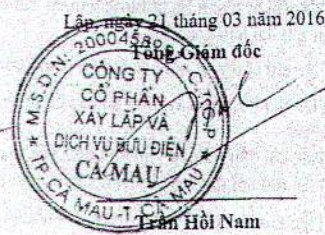


Nguyễn Hữu Thịnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Thịnh



11/03/2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thiết bị truyền thông. Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo hướng cố định;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, nhớt;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng;
- Dịch vụ ăn uống khác. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, thuốc lá và nước giải khát, nước yến và yến sào;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng công trình;
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công các công trình điện lực;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ xây dựng, theo dõi, giám sát thi công và các dịch vụ hỗ trợ xây dựng khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Kinh doanh thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, kỹ thuật điện, điện tử, điện lạnh, thiết bị tự động hóa, thiết bị phòng chống cháy nổ, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Đầu tư các dự án bưu chính - viễn thông. Khảo sát, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật các dự án bưu chính - viễn thông. Lập dự án, thi công xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình: bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình, các loại anten tự đứng, dây co;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ du lịch;

(Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật).

#### 4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHIẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 2. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **4. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### **Chi phí khác**

Chi phí khác là các chi phí thuê đất được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là thời gian thuê

#### **5. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### **6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản cố định được áp dụng theo khung thời gian sử dụng các tài sản cố định, ban hành theo Thông tư 45/2013/TT-BTC, ngày 25/04/2013

#### **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ..., quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các qui định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10.278.264	122.446.771
Tiền gửi ngân hàng	684.003.963	1.668.476.464
<b>VND</b>	<b>684.003.963</b>	<b>1.668.476.464</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cà Mau	646.957.989	1.654.814.510
NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cà Mau	36.067.834	13.537.634
NH TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam - CN Cà Mau	978.140	124.320
<b>Cộng</b>	<b>694.282.227</b>	<b>1.790.923.235</b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>7.021.719.787</b>	<b>10.688.690.488</b>
Viễn Thông Cà Mau	7.021.719.787	10.688.690.488
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>2.236.990.855</b>	<b>4.930.623.074</b>
Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Cà Mau	659.771.404	309.308.282
Ban QLDA Đầu tư XD Bệnh viện đa khoa huyện Thới Bình	167.600.000	-
Tập đoàn Viễn thông Quân Đội - Chi nhánh Việt	-	57.120.000
Trung Tâm TT Di động khu vực IV	-	284.604.075
Viễn Thông Bến Tre	-	31.000.000
Trung Tâm Viễn Thông Thành phố Cà Mau	-	113.052.600
Viễn Thông Bạc Liêu	312.632.100	252.874.107
Cty CP Phát Triển Đô Thị Dầu Khí	80.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Nga Thủy	53.139.800	103.139.800
Cty TNHH MTV Lâm Nghiệp U Minh Hạ tỉnh Cà Mau	-	99.220.000
Công ty Xăng Dầu Cà Mau	140.443.600	-
Cty TNHH TĐTM VC XD Sứ Thành Phú	-	22.996.757
Ban GPMB Tiểu dự án đường hành lang ven biển p	-	555.365.644
Công ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Minh Hải	-	16.610.000
Ngân Hàng Đông á	2.530.000	-
Sở Thông tin và Truyền thông Cà Mau	-	185.277.949
Cty TNHH Dịch vụ - Viễn thông Tân Trung Nam	-	380.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**  
 Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trường Cao Đẳng Cộng Đồng tỉnh Cà Mau	-	1.181.969.661
Cty TNHH MTV DV YM XD Thái Ngọc Châu	351.328.922	-
UBND Xã Bình Định	44.231.000	44.231.000
UBND Xã Lý Văn Lâm	96.130.000	-
UBND Phường Tân Thành	4.433.697	-
Trung Tâm Kinh Doanh VNPT - Bạc Liêu	29.568.000	-
Văn Phòng HĐND và UBND Thành Phố Cà Mau	164.267.000	114.775.000
Viễn thông Vĩnh Long	85.415.332	694.745.332
Cty CP Xây Lắp & DV Bưu Điện Kiên Giang	-	285.000.000
Xí nghiệp XLCT số 6 - Cty TNHH MTV CT giao thô	-	53.832.867
Nguyễn Thành Lâm	19.200.000	19.200.000
Phạm Minh Thiết	17.600.000	17.600.000
Nguyễn Tuyết Hồng	8.700.000	8.700.000
<b>Các khách hàng khác</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>9.258.710.642</b>	<b>15.619.313.562</b>

Một số khách hàng quá hạn thanh toán thuộc diện nợ khó đòi nhưng chưa thu thập đầy đủ hồ sơ làm cơ sở trích lập. Số nợ phải thu khó đòi: 89.731.000 đồng ; số cần phải trích lập dự phòng tại thời điểm 31/12/2015 theo quy định nếu thu thập đầy đủ hồ sơ là: 89.731.000 đồng

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>272.024.961</b>	<b>638.140.400</b>
Cty TNHH MTV Bảo Anh Cà Mau	197.703.000	-
Cty TNHH SX-TM-DV Dây và Cáp điện Kim Cương	7.821.961	-
Cty TNHH MTV Trần ần	-	15.000.000
Công ty TNHH Cơ khí tự động Vinh Thuận Phát	-	113.084.400
Cty TNHH SX TM Thiết Bị Điện Trọng Tín	-	1.056.000
Công ty CP Thiên Phương	-	450.000.000
Nguyễn Văn Oanh	10.500.000	21.000.000
Trương Hồng Thu	30.000.000	12.000.000
Nguyễn Văn Phát	10.000.000	10.000.000
Lý Hoàng Hiệp	16.000.000	16.000.000
<b>Các nhà cung cấp khác</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>272.024.961</b>	<b>638.140.400</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Phải trả khác (Dư nợ TK1388)	-	-	43.749.859	-
Lưu Tấn Phát	-	-	4.950.000	-
Nguyễn Hữu Thịnh	-	-	12.981.109	-
Phải thu khác	-	-	25.818.750	-
<b>Phải trả khác (dư Nợ TK3388)</b>	<b>50.698.302</b>	<b>50.698.302</b>	<b>59.193.029</b>	<b>59.193.029</b>
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	50.698.302	50.698.302	57.848.029	57.848.029
Phải trả, phải nộp khác	-	-	1.345.000	-
<b>Các khoản tạm ứng ngắn hạn</b>	<b>1.453.420.134</b>	<b>1.453.420.134</b>	<b>3.299.128.729</b>	<b>3.299.128.729</b>
Lê Hải Lý	19.445.000	19.445.000	45.075.000	45.075.000
Phan Thị Thanh Thùy	-	-	7.126.000	-
Phạm Đăng Phê	-	-	78.814.375	-
Trần Văn Đem	6.473.184	6.473.184	31.301.184	31.301.184
Nguyễn Công Vụ	100.000.000	100.000.000	85.000.000	85.000.000
Lê Văn Thứ	333.000.000	333.000.000	140.000.000	140.000.000
Lê Văn Thuật	520.000.000	520.000.000	480.000.000	480.000.000
Nguyễn Thanh Phong	-	-	228.380.000	-
Nguyễn Phương Linh	11.999.950	11.999.950	304.469.126	-
Tiết Thanh Xuân	192.750.000	192.750.000	1.717.381.251	-
Phạm Hoàng Bảo	20.000.000	20.000.000	-	-
Phạm Loan Thảo	-	-	7.126.000	-
Võ Trí Nghiệp	10.000.000	10.000.000	-	-
Phan út Hậu	95.000.000	95.000.000	-	-
Trang Huỳnh Du	-	-	14.000.000	-
Lê Tấn Thịnh	144.752.000	144.752.000	160.455.793	-
<b>Các khoản cầm cố, ký quỹ tại Ngân hàng Công thương - CN Cà Mau</b>	<b>43.624.593</b>	<b>43.624.593</b>	<b>70.091.428</b>	<b>70.091.428</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.547.743.029</b>	<b>1.547.743.029</b>	<b>3.472.163.045</b>	<b>3.472.163.045</b>

**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.148.723.868	-	5.692.026.138	-
<b>Cộng</b>	<b>6.148.723.868</b>	<b>-</b>	<b>5.692.026.138</b>	<b>-</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, xóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Chi phí trả trước ngắn/dài hạn**

**6.a Chi phí trả trước ngắn hạn**

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
539.188.000	591.000.000	610.749.644	519.438.356
- Chi phí trả trước ngắn hạn - Thuế			
BTS			
dài XCD 35 trâm			
- Công cụ dụng cụ	1.541.642.758	1.554.023.262	6.512.000
xuất dùng và chi			
phí khác			
Công	2.132.642.758	2.164.772.906	525.950.356
558.080.504			

**6.b Chi phí trả trước dài hạn**

Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác (KC sang 142)	Số cuối năm
51.621.897	42.734.601	25.923.240	16.894.624	51.538.634
- Công cụ dụng cụ				
xuất dùng cũ				
Công	42.734.601	25.923.240	16.894.624	51.538.634
51.621.897				

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	710.362.269	4.830.677.992	2.871.368.182	106.054.372	8.518.462.815
Tăng trong năm					-
- Mua sắm mới		47.500.000			47.500.000
<b>Giảm trong năm</b>					
- Thanh lý, nhượng bán những năm trước			(187.100.000)		(187.100.000)
Số cuối năm	710.362.269	4.878.177.992	2.684.268.182	106.054.372	8.378.862.815
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	310.705.400	4.734.849.773	1.317.855.585	80.193.474	6.443.604.232
Tăng trong năm					-
- Khấu hao trong năm	36.511.208	68.770.692	352.562.364	12.923.640	470.767.904
<b>Giảm trong năm</b>					
- Thanh lý, nhượng bán			(187.100.000)		(187.100.000)
Số cuối năm	347.216.608	4.803.620.465	1.483.317.949	93.117.114	6.727.272.136
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	399.656.869	95.828.219	1.553.512.597	25.860.898	2.074.858.583
Số cuối năm	363.145.662	74.557.527	1.200.950.233	12.937.258	1.651.590.680

**8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.144.175.000	62.000.000	1.206.175.000
Số cuối năm	1.144.175.000	62.000.000	1.206.175.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm		62.000.000	62.000.000
Số cuối năm		62.000.000	62.000.000
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.144.175.000	-	1.144.175.000
Số cuối năm	1.144.175.000	-	1.144.175.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	-	-	-	-
- Công ty TNHH Đồng Nhất	300.000.000	300.000.000	-	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>150.000.000</b>	<b>150.000.000</b>	-	<b>150.000.000</b>	<b>150.000.000</b>	-
- Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến (*)	150.000.000	150.000.000	-	150.000.000	150.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>450.000.000</b>	<b>450.000.000</b>	-	<b>150.000.000</b>	<b>150.000.000</b>	-

(\*) Đây là số tiền Công ty Cổ phần xây lắp và Dịch vụ Bưu điện Cà Mau hợp tác kinh doanh đồng kiểm soát với Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Hợp Tiến cùng góp vốn xin thuê quỹ đất 30ha thuộc chốt 1 của Tiểu khu 1644 để trồng cây cao su, cây công nghiệp có giá trị cao. Đến nay khó có khả năng thu hồi.

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>6.643.991.556</b>	<b>9.927.756.298</b>
Cao Văn Quyền	18.310.000	88.310.000
Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Bưu Chính Viễn Thông	565.237.200	565.237.200
Cty TNHH Tin Học Viễn Thông Thiên Nam	152.427.000	63.605.000
Công ty CP - Đầu Tư Mai Tiến Phát	3.917.819	3.917.819
Công ty TNHH TM & DV Viễn thông Hùng Phát	-	5.810.200
Cty TNHH SX-TM-DV Dây và Cáp điện Kim Cương	-	28.028.027
Cty TNHH Xây lắp điện và TM Trương Mỹ Kim	27.280.500	27.280.500
Công ty TNHH Thuận Thành Cà Mau	792.357.432	3.519.718.241
Công ty TNHH TM & DV Vĩnh Quang	91.550.000	-
Công ty TNHH MTV Trần Huy Cà Mau	55.000.000	-
Cty TNHH TM và DV Triều Thâm	-	300.000.061
Công ty TNHH Vô tuyến điện Viễn Tín	-	31.060.700
Cty TNHH TM DV Thiết Bị Điện và Viễn Thông HD	66.772.420	-
Cty TNHH Đồng Thống Nhất	220.000.000	-
Cty TNHH MTV Đầu tư XD&DV Đồng Tiến	-	58.116.155
CH VLXD Đức Anh (Cao Danh Đán)	196.490.000	196.490.000
Nguyễn Đức Dĩnh	136.355.780	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyễn Thị Kim Phụng	353.215.000	-
Không ứng Chỉ	-	35.000.000
Cty TNHH TM Phát triển Kiến Dương	634.513.000	-
Cty TNHH TMSX Xây dựng Mai Nguyễn	2.816.000	-
Nguyễn Tấn Thành	-	88.250.000
DNTN Phương Vinh Kiên Giang	82.541.400	-
Tiệm Điện Trương	-	771.056.000
Cty CP công nghệ Thăng Nguyễn	3.549.999	65.692.000
DNTN Thành Phát Cà Mau	-	47.000.000
Vân Kim Em	148.560.000	217.425.400
Cty CP Viễn thông Miền Nam	93.445.000	-
Nguyễn Ngọc Hội	54.982.804	-
Nguyễn Văn Vũ	44.637.861	-
Phạm Minh Hải	762.640	-
Lý Thanh Bạch	225.862.831	504.577.000
Nguyễn Công Vụ	1.690.328.781	59.000.000
Lê Văn Thứ	-	732.475.000
Lê Văn Thuật	525.765.326	1.057.739.726
Nguyễn Thanh Phong	57.445.149	464.680.658
Nguyễn Phương Linh	26.128.634	50.420.359
Phạm Hoàng Bảo	83.784.603	-
Phan út Hậu	217.971.646	767.866.252
Huỳnh Trường Giang	-	179.000.000
Lê Tấn Thịnh	71.982.731	-
<i>Các nhà cung cấp khác</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.643.991.556</b>	<b>9.927.756.298</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>3.118.838.440</b>	<b>4.408.001.000</b>
Ban Quản Lý Dự án Phú Tân	971.075.000	469.298.000
Ban QLDA Đầu tư XD Bệnh viện đa khoa huyện Thới	-	1.919.375.000
Ban Quản Lý Điều Hành Dự án Công Trình Giao Thông	2.000.000.000	2.000.000.000
Cty TNHH Đầu Tư Thăng Long	-	19.328.000
Cty TM Địa ốc Hoàng Tâm - TNHH	147.763.440	-
<i>Các khách hàng khác</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.118.838.440</b>	<b>4.408.001.000</b>

*Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 3, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	508.220.781	921.644.431	888.849.524	541.015.688
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	89.649.664	241.665.792	142.648.328	188.667.128
- Thuế thu nhập cá nhân	65.740.088	32.400.000	66.943.922	31.196.166
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	80.297.072	-	15.622.434	64.674.638
<b>Cộng</b>	<b>743.907.605</b>	<b>1.198.710.223</b>	<b>1.117.064.208</b>	<b>825.553.620</b>

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	7.821.048
Kinh phí công đoàn	10.564.695	-
Bảo hiểm y tế	-	28.145.860
Bảo hiểm thất nghiệp	-	12.509.270
Phải trả phải nộp khác (Đư có TK3388)	445.888.080	365.788.030
Hồ Lệ Quyên	-	4.380.000
Phan Thị Lan Anh	-	300.000
Nguyễn Trường Giang	-	96.000
Trương Sĩ Huấn	-	300.000
Phan Thị Thanh Thùy	-	180.000
Lâm Hoàng Đăng	-	360.000
Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam (cổ tức)	351.000.000	351.000.000
Nguyễn Công Vụ	-	120.000
Phạm Minh Quang	-	120.000
Trần Thanh Hùng	-	120.000
Lê Anh Hùng	-	300.000
Nguyễn Anh Tuấn	-	180.000
Lê Văn Thuật	-	600.000
Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	-	300.000
Trần Trung	-	240.000
Phan Thị Thanh Thu	-	60.000
Huỳnh Hoàng Nam	-	120.000
Nguyễn Thanh Phong	-	300.000
Bảo hiểm Xã hội tỉnh Cà Mau	-	4.412.030
Công ty Cổ phần Phát hành sách TPHCM – FAHASA (Chuyển nhảm tài khoản)	94.888.080	-
Nguyễn Hoàng Sáng	-	300.000
Lê Hải Lý	-	180.000
Phạm Hùng Tráng	-	240.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lê Bình Đăng	-	180.000
Phan Thị Thanh Thùy	-	120.000
Tô Thanh Bình	-	60.000
Nguyễn Công Vụ	-	300.000
Nguyễn Văn Đạo	-	120.000
Trương Sĩ Huấn	-	60.000
Nguyễn Việt Khoa	-	120.000
Phạm Hoàng Chen	-	120.000
Lưu Tấn Phát	-	500.000
<b>Các khoản phải trả ngắn hạn khác (Dư có TK1388)</b>	<b>457.244.526</b>	<b>483.000.000</b>
Phạm Văn Thăng	30.000.000	30.000.000
Trần Bích Hạnh	30.000.000	30.000.000
Trần Lệ Hằng	30.000.000	30.000.000
Bùi Thanh Phong	30.000.000	30.000.000
Châu Phước Duyên	30.000.000	30.000.000
Nguyễn Thanh Hoàng	30.000.000	30.000.000
Trần Thanh Đăng	27.000.000	27.000.000
Dương Giang Nam	30.000.000	30.000.000
Trang Huỳnh Linh	30.000.000	30.000.000
Đặng Thị Thu Hương	30.000.000	30.000.000
Hoàng Thị Điều	30.000.000	30.000.000
Trần Thanh Nhã	30.000.000	30.000.000
Nguyễn Trường Giang	30.000.000	30.000.000
Tô Minh Tâm	30.000.000	30.000.000
Lý Chiến Thắng	30.000.000	30.000.000
Tô Thúy Hoa	10.000.000	-
Trần Văn Đem	-	5.000.000
Nguyễn Phương Linh	-	15.000.000
Châu Văn Trường	-	16.000.000
Phải thu khác	244.526	-
<b>Cộng</b>	<b>913.697.301</b>	<b>897.264.208</b>

**14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.558.236.288	1.558.236.288	6.081.435.781	6.081.435.781
- Vay ngắn hạn ngân hàng	758.236.288	758.236.288	4.581.435.781	4.581.435.781
+ Vay Ngân hàng TMCP Công thương	758.236.288	758.236.288	4.581.435.781	4.581.435.781

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Việt Nam</i>				
- Vay ngắn hạn các cá nhân	800.000.000	800.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
<i>Phạm Ngọc Phương</i>	800.000.000	800.000.000	800.000.000	800.000.000
<i>Nguyễn Mỹ Ái</i>	-	-	500.000.000	500.000.000
<i>Nguyễn Hữu Thắng</i>	-	-	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.558.236.288</b>	<b>1.558.236.288</b>	<b>6.081.435.781</b>	<b>6.081.435.781</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	4.581.435.781	2.939.338.502	6.762.537.995	758.236.288
+ Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	4.581.435.781	2.939.338.502	6.762.537.995	758.236.288
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	1.500.000.000	-	700.000.000	800.000.000
<i>Phạm Ngọc Phương</i>	800.000.000	-	-	800.000.000
<i>Nguyễn Mỹ Ái</i>	500.000.000	-	500.000.000	-
<i>Nguyễn Hữu Thắng</i>	200.000.000	-	200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.081.435.781</b>	<b>2.939.338.502</b>	<b>7.462.537.995</b>	<b>1.558.236.288</b>

**15. Vốn chủ sở hữu**

**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
<b>Số đầu năm trước</b>	6.000.000.000	811.772.727	777.293.015	1.090.613.833	8.679.679.575
- Lãi trong năm trước				1.031.830.509	1.031.830.509
- Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước				(1.090.613.833)	(1.090.613.833)
- Trích lập các quỹ trong năm trước			118.613.833	-	118.613.833
<b>Số đư cuối năm trước</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>811.772.727</b>	<b>895.906.848</b>	<b>1.031.830.509</b>	<b>8.739.510.084</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng Vốn chủ sở hữu
<i>Số dư đầu năm nay</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>811.772.727</i>	<i>895.906.848</i>	<i>1.031.830.509</i>	<i>8.739.510.084</i>
- Lãi trong năm nay				808.387.860	808.387.860
- Chia cổ tức, lợi nhuận				(810.000.000)	(810.000.000)
- Trích lập các quỹ trong năm nay			99.438.718	(99.438.718)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay				(20.513.281)	(20.513.281)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>811.772.727</b>	<b>995.345.566</b>	<b>910.266.370</b>	<b>8.717.384.663</b>

**15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vốn góp của các cổ đông</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Người đại diện: Ông Lâm Hoàng Đăng)	2.600.000.000	2.600.000.000
Các cổ đông khác	3.400.000.000	3.400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>

**15c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	60.000	60.000
- Cổ phiếu phổ thông	60.000	60.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.000	60.000
- Cổ phiếu phổ thông	60.000	60.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ):	100.000	100.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.428.432.343	29.412.276.006
<b>Cộng</b>	<b>24.428.432.343</b>	<b>29.412.276.006</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
- Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	20.986.610.280	25.301.384.593
<b>Cộng</b>	<b>20.986.610.280</b>	<b>25.301.384.593</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.494.493	4.495.775
<b>Cộng</b>	<b>8.494.493</b>	<b>4.495.775</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	292.372.923	360.485.398
Lãi chậm trả cổ tức	-	30.837.395
<b>Cộng</b>	<b>292.372.923</b>	<b>391.322.793</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	1.036.977.990	1.082.371.033
Chi phí vật liệu quản lý	8.871.026	160.936.024
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.928.240	23.183.179
Chi phí khấu hao tài sản cố định	168.022.260	325.714.811
Thuế, phí và lệ phí	41.224.264	64.039.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	639.531.201	330.160.489
Các chi phí khác	136.907.781	296.489.018
<b>Cộng</b>	<b>2.059.462.762</b>	<b>2.282.893.921</b>
<b>6. Chi phí khác</b>		
Phạt nộp chậm thuế	39.791.270	120.145.870
Phạt nộp chậm Bảo hiểm	8.635.950	-
<b>Cộng</b>	<b>48.427.220</b>	<b>120.145.870</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm/kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.050.053.652	1.319.824.604
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	48.427.220	120.145.870
+ Các khoản điều chỉnh tăng	48.427.220	120.145.870
Chi phí không liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế	48.427.220	120.145.870
- Tổng thu nhập chịu thuế	1.098.480.872	1.439.970.474
- Thu nhập tính thuế	1.098.480.872	1.439.970.474
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	20%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	241.665.792	287.994.095
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>241.665.792</b>	<b>287.994.095</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	808.387.860	1.031.830.509
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	808.387.860	1.031.830.509
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm/kỳ	60.000	60.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>13.473</b>	<b>17.197</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	60.000	60.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	60.000	60.000

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Viễn Thông Cà Mau	Có ảnh hưởng đáng kể là đại diện Cổ đông góp vốn (Tập đoàn BCVT Việt Nam)

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

<u>Viễn Thông Cà Mau</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Đã bao gồm thuế GTGT)	12.836.530.669
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.342.891.330
Bù trừ công nợ	1.160.610.040

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

<u>Viễn Thông Cà Mau</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công nợ phải thu khách hàng (Thuyết minh V.2)	7.021.719.787	10.688.690.488

### 2. Công cụ tài chính

#### *Quản lý rủi ro vốn*

Doanh nghiệp quản trị bằng nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ Doanh nghiệp thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn sở hữu của chủ sở hữu Doanh nghiệp.

Tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các tiền, các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ phải trả người bán, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn vốn tài chính phục vụ các hoạt động của doanh nghiệp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN TÀI CHÍNH</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	694.282.227	1.790.923.235
Các khoản phải thu khách hàng	9.258.710.642	15.619.313.562
Phải thu ngắn hạn khác	1.547.743.029	3.472.163.045
<b>Cộng</b>	<b>11.500.735.898</b>	<b>20.882.399.842</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH</b>		
Phải trả người bán	6.643.991.556	9.927.756.298
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.558.236.288	6.081.435.781
<b>Cộng</b>	<b>8.202.227.844</b>	<b>16.009.192.079</b>

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán - Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, Đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở	Trên 1 năm đến 5	Trên 5 năm	Cộng
	xuống	năm		
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.558.236.288			1.558.236.288
Phải trả người bán	6.643.991.556	-	-	6.643.991.556
<b>Cộng</b>	<b>8.202.227.844</b>	-	-	<b>8.202.227.844</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty chủ yếu gồm: rủi ro lãi suất, và rủi ro giá nguyên vật liệu. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

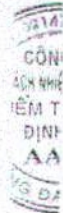
#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

#### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tấn Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### 3. Số liệu so sánh

#### 3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

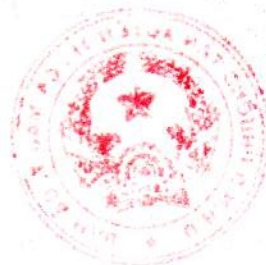
Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính.

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
<i>Bảng cân đối kế toán</i>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	102.942.888	3.369.220.157	3.472.163.045	
Tài sản ngắn hạn khác	155	3.369.220.157	(3.369.220.157)	-	
Quỹ đầu tư phát triển	418	471.927.841	423.979.007	895.906.848	

115  
TY  
HỮU  
HẠN  
GIÁ  
PC  
-TV



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ BƯU ĐIỆN CÀ MAU**

Địa chỉ: Số 146A, đường Nguyễn Tất Thành, khóm 8, Phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

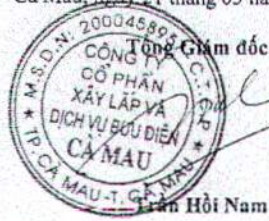
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

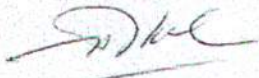
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	84,84	89,03
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	15,16	10,97
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,91	71,98
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,09	28,02
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,67	1,39
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1,24
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,05	0,08
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,30	4,49
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,31	3,51
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	4,83	4,23
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,72	3,31
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	9,27	11,81


Cà Mau, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng



  
Nguyễn Hữu Thịnh

  
Nguyễn Hữu Thịnh

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

38

**Chứng thực bản sao đúng với bản chính**

Số chứng thực: 159/6..... quyển số: 01.....-SCT/BS

Tân Xuyên, ngày 25 tháng 10 năm 2016.

**CHỦ TỊCH**

  
Nguyễn Trường Giang